

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An;

Căn cứ Quy chế tổ chức đại hội thường niên năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bao bì Tân Khánh An ngày 22/04/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 với các chỉ tiêu sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2021 | TH năm 2021 | So sánh TH với KH 2021 (%) |
|------------|--|----------|----------------|----------------|----------------------------|
| I | Sản lượng tiêu thụ | | | | |
| 1 | Sản lượng tiêu thụ bao bì | Tr. bao | 32,44 | 34,86 | 107,46 |
| | - Vỏ bao xi măng | Tr. bao | 11,86 | 13,37 | 112,75 |
| | - Vỏ bao nông sản + bao PE | Tr. bao | 20,58 | 21,49 | 104,42 |
| II | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 144.300 | 170.251 | 117,98 |
| | Trong đó bao bì | Tr. đồng | 133.700 | 159.242 | 119,10 |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 12.000 | 12.500 | 104,17 |
| | Lợi nhuận bao bì, khác | Tr. đồng | 9.817 | 10.304 | 104,96 |
| IV | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 9.700 | 10.749 | 110,81 |
| V | Hiệu quả chưa lương (DT-CP chưa lương) | Tr. đồng | 36.492 | 38.151 | 104,55 |
| VI | Lao động bình quân (không tính quản lý) | Người | 260 | 260 | 100,00 |
| VII | Các chỉ tiêu TN BQ CBCNV | | | | |
| 1 | TN BQ QL Chuyên trách từ | 1.000 | 35.000 | 37.917 | 108,33 |



| | | | | | |
|---|---|------------|-------|-------|--------|
| | TKA người/tháng | đồng | | | |
| 2 | -TN BQ QL Không Chuyên trách từ TKA người/tháng | 1.000 đồng | 1.375 | 1.375 | 100,00 |
| 3 | TN BQ từ TKA người / tháng | 1.000 đồng | 7.425 | 7.763 | 104,55 |

2. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2021.

| TT | Tên công trình/ dự án | Số lượng | Kế hoạch | Thực hiện (VNĐ) |
|----|--|----------|-------------|--------------------|
| 1 | Máy nén khí trục vít ngâm dầu hiệu Hitachi | 01 | 400.000.000 | 296.700.000 |
| | Tổng cộng | | | 296.700.000 |

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022.

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH năm 2021 | KH năm 2022 | So sánh KH2022/TH2021 (%) |
|------------|---|----------|-------------|-------------|---------------------------|
| I | Sản lượng tiêu thụ bao bì | tr. bao | 34,86 | 33,31 | 95,57 |
| 1 | Vỏ bao xi măng | tr. bao | 13,37 | 13,28 | 99,31 |
| 2 | Vỏ bao-nông sản + bao PE | tr. bao | 21,49 | 20,04 | 93,24 |
| II | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 170.251 | 161.110 | 94,63 |
| | Tr.đó bao bì | Tr. đồng | 159.242 | 149.510 | 93,89 |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 12.500 | 12.600 | 100,80 |
| | Tr.đó: Lợi nhuận bao bì | Tr. đồng | 10.304 | 10.500 | 101,90 |
| IV | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 10.749 | 10.080 | 93,78 |
| V | Hiệu quả chưa lương | Tr. đồng | 38.151 | 38.217 | 100,17 |
| VI | Lao động bình quân (chưa gồm lao động quản lý) | Người | 260 | 260 | 100,00 |
| VII | Các chỉ tiêu TN BQ từ quỹ lương CBCNV | | | | |
| 1 | TN BQ QL Chuyên trách từ TKA người/tháng | Tr đồng | 37.917 | 35.000 | 92,31 |
| 2 | TN BQ QL Không Chuyên trách từ TKA người/tháng | Tr. đồng | 1.375 | 2.000 | 145,45 |
| 3 | TN BQ từ Quỹ lương TKA người LD/ tháng | Tr. đồng | 7.763 | 7.776 | 100,17 |

2. Kế hoạch đầu tư năm 2022.

Tiếp tục đầu tư những hạng mục của năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và dự kiến đầu tư năm 2022, như sau:

+ Hệ thống PCCC + Bể nước PCCC: Tổng mức đầu tư: 5,96 tỷ đồng (đã bao gồm thuế VAT)

+ Trạm điện 400KVA (Đầu tư mới): tổng mức đầu tư khái toán: 900 triệu đồng. Căn cứ tình hình chung của thị trường, và các điều kiện thuận lợi để khảo sát xây dựng và triển khai phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty trong năm 2022.

Điều 3. Thông qua đề xuất mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2021, phương án thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2022, như sau:

1. Năm 2021

- Thành viên Hội đồng quản trị:

01 người x 2.000.000 đồng/ tháng x 12 tháng = 24.000.000 đồng

- Thành viên Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban kiểm soát:

01 người x 1.500.000 đồng / tháng x 12 tháng = 18.000.000 đồng

+ Thành viên Ban kiểm soát

02 người x 1.000.000 đồng / tháng x 12 tháng = 24.000.000 đồng

2. Năm 2022.

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng

- Trưởng BKS : 2.000.000 đồng/ tháng

- Thành viên BKS : 1.500.000 đồng/ tháng

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

| | | |
|---|---|----------------|
| | Lợi nhuận sau thuế | 10.749.355.072 |
| 1 | Trích lập các quỹ, trong đó | |
| - | Quỹ đầu tư, phát triển (10%) | 1.074.935.507 |
| - | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (02 Tháng lương) | 4.036.666.667 |
| - | Trích Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (01 tháng lương QL Chuyên trách) | 170.625.000 |
| 2 | Chia cổ tức 12%/ VDL | 4.560.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 907.127.898 |

2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022.

1. Cổ tức dự kiến: 10 - 12% vốn điều lệ.

2. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10%

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 30% (không quá 2 tháng lương)

Điều 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. (Có báo cáo kèm theo)

Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng được những yêu cầu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Bao bì Tân Khánh An chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBCKNN;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA ĐẠI HỘI



Hà Quang Minh

Nghệ An, ngày 22 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

- Thời gian: vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 04 năm 2022
- Địa điểm: Hội trường Khách sạn Hữu Nghị số 74 Đường Lê Lợi, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Các cổ đông, người được ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An theo danh sách người sở hữu chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 15/03/2022.

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời: 277 cổ đông
- Số cổ đông có mặt và được ủy quyền: 33 cổ đông.
- Tổng cộng 33 cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 3.520.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 92,65% tổng số cổ phần của Công ty.

III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tiến hành Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

- Đại hội đã biểu quyết 100% nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch để điều khiển Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Ông: Hà Quang Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
2. Ông: Phạm Thanh Hà - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
3. Ông: Trần Anh Giang - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty.

Đại hội đã biểu quyết 100 % nhất trí thông qua Ban thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến của Đại hội, gồm:

1. Ông: Nguyễn Quang Long - Trưởng ban
2. Ông: Lê Anh Tuấn - Ban viên

Đại hội đã thống nhất biểu quyết 100% thông qua Chương trình Đại hội và biểu quyết 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội do Đoàn chủ tịch trình bày.

IV. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. Đại hội đã nghe các nội dung sau:



1. Báo cáo của HĐQT- Ban Giám đốc về tình hình HĐKD năm 2021 – Kế hoạch kinh doanh năm 2022.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán).

3. Thông qua các chỉ tiêu kết quả thực hiện năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022.

4. Thông qua đề xuất mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2021. Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2022.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 – dự kiến 2022

6. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.

7. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

B. Sau khi thảo luận và đóng góp ý kiến, Đại hội cổ đông đã biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.520.800 CP- đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 với các chỉ tiêu sau:

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2021 | TH năm 2021 | So sánh TH với KH 2021 (%) |
|------------|--|----------|-------------|-------------|----------------------------|
| I | Sản lượng tiêu thụ | | | | |
| 1 | Sản lượng tiêu thụ bao bì | Tr. bao | 32,44 | 34,86 | 107,46 |
| | - Vỏ bao xi măng | Tr. bao | 11,86 | 13,37 | 112,75 |
| | - Vỏ bao nông sản + bao PE | Tr. bao | 20,58 | 21,49 | 104,42 |
| II | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 144.300 | 170.251 | 117,98 |
| | Trong đó bao bì | Tr. đồng | 133.700 | 159.242 | 119,10 |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 12.000 | 12.500 | 104,17 |
| | Lợi nhuận bao bì, khác | Tr. đồng | 9.817 | 10.304 | 104,96 |
| IV | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 9.700 | 10.749 | 110,81 |
| V | Hiệu quả chưa lương (DT-CP chưa lương) | Tr. đồng | 36.492 | 38.151 | 104,55 |
| VI | Lao động bình quân (không tính quản lý) | Người | 260 | 260 | 100,00 |
| VII | Các chỉ tiêu TN BQ | | | | |

| | CBCNV | | | | |
|---|---|------------|--------|--------|--------|
| 1 | TN BQ QL Chuyên trách từ TKA người/tháng | 1.000 đồng | 35.000 | 37.917 | 108,33 |
| 2 | -TN BQ QL Không Chuyên trách từ TKA người/tháng | 1.000 đồng | 1.375 | 1.375 | 100,00 |
| 3 | TN BQ từ TKA người / tháng | 1.000 đồng | 7.425 | 7.763 | 104,55 |

b. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2021.

| TT | Tên công trình/ dự án | Số lượng | Kế hoạch | Thực hiện (VNĐ) |
|----|--|----------|-------------|--------------------|
| 1 | Máy nén khí trục vít ngâm dầu hiệu Hitachi | 01 | 400.000.000 | 296.700.000 |
| | Tổng cộng | | | 296.700.000 |

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.520.800 CP- đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022.

a. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH năm 2021 | KH năm 2022 | So sánh KH2022/ TH2021 (%) |
|------------|---|-----------------|----------------|----------------|----------------------------|
| I | Sản lượng tiêu thụ bao bì | tr. bao | 34,86 | 33,31 | 95,57 |
| 1 | Vỏ bao xi măng | tr. bao | 13,37 | 13,28 | 99,31 |
| 2 | Vỏ bao nông sản + bao PE | tr. bao | 21,49 | 20,04 | 93,24 |
| II | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 170.251 | 161.110 | 94,63 |
| | Tr.đó bao bì | Tr. đồng | 159.242 | 149.510 | 93,89 |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 12.500 | 12.600 | 100,80 |
| | Tr.đó: Lợi nhuận bao bì | Tr. đồng | 10.304 | 10.500 | 101,90 |
| IV | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 10.749 | 10.080 | 93,78 |
| V | Hiệu quả chưa lương | Tr. đồng | 38.151 | 38.217 | 100,17 |
| VI | Lao động bình quân (chưa gồm lao động quản lý) | Người | 260 | 260 | 100,00 |
| VII | Các chỉ tiêu TN BQ từ quỹ lương CBCNV | | | | |
| 1 | TN BQ QL Chuyên trách từ TKA người/tháng | Tr đồng | 37.917 | 35.000 | 92,31 |
| 2 | TN BQ QL Không Chuyên trách từ TKA người/tháng | Tr. đồng | 1.375 | 2.000 | 145,45 |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH năm 2021 | KH năm 2022 | So sánh KH2022/TH2021 (%) |
|----|--|----------|-------------|-------------|---------------------------|
| 3 | TN BQ từ Quỹ lương TKA người LĐ/ tháng | Tr. đồng | 7.763 | 7.776 | 100,17 |

b. Kế hoạch đầu tư năm 2022.

Tiếp tục đầu tư những hạng mục của năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và dự kiến đầu tư năm 2022, như sau:

+ Hệ thống PCCC + Bể nước PCCC: Tổng mức đầu tư: 5,96 tỷ đồng (đã bao gồm thuế VAT)

+ Trạm điện 400KVA (Đầu tư mới): tổng mức đầu tư khái toán: 900 triệu đồng. Căn cứ tình hình chung của thị trường, và các điều kiện thuận lợi để khảo sát xây dựng và triển khai phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty trong năm 2022.

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.520.800 CP- đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Thông qua đề xuất mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021, phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, như sau:

a. Năm 2021

- Thành viên Hội đồng quản trị:

01 người x 2.000.000 đồng/ tháng x 12 tháng = 24.000.000 đồng

- Thành viên Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban kiểm soát:

01 người x 1.500.000 đồng / tháng x 12 tháng = 18.000.000 đồng

+ Thành viên Ban kiểm soát

02 người x 1.000.000 đồng / tháng x 12 tháng = 24.000.000 đồng

b. Năm 2022.

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng

- Trưởng BKS : 2.000.000 đồng/ tháng

- Thành viên BKS : 1.500.000 đồng/ tháng

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.520.800 CP- đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022, như sau:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

| | | |
|---|------------------------------|----------------|
| | Lợi nhuận sau thuế | 10.749.355.072 |
| 1 | Trích lập các quỹ, trong đó | |
| - | Quỹ đầu tư, phát triển (10%) | 1.074.935.507 |

| | | |
|---|---|---------------|
| - | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (02 Tháng lương) | 4.036.666.667 |
| - | Trích Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (01 tháng lương QL Chuyên trách) | 170.625.000 |
| 2 | Chia cổ tức 12%/ VĐL | 4.560.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 907.127.898 |

b. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022.

1. Cổ tức dự kiến: 10 - 12% vốn điều lệ.

2. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10%

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 30% (không quá 2 tháng lương)

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.520.800 CP- đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Nhất trí báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. (Có báo cáo kèm theo)

7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng được những yêu cầu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty.

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.520.800 CP- đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Thụ ký Đại hội thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.520.800 CP- đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông: Trần Anh Giang thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An đã kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội, Đoàn Chủ tịch đã xin Đại hội biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí biểu quyết 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: www.tankhanhan.com

BAN THƯ KÝ



Nguyễn Quang Long



Hà Quang Minh